

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PTC HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PTC HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PTC HA NOI INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PTC HA NOI INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109346013

3. Ngày thành lập: 18/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42B Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
7.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
9.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ loại Nhà nước cấm)	5224
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm cho thuê kho bãi và kinh doanh bất động sản)	5210
11.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
12.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác than, quặng sắt, đồng, chì (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định) (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0899
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
19.	Khai thác gỗ	0220
20.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản	6820
24.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ	0232
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
28.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
31.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
32.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
33.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
34.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
35.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
36.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
37.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
38.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
39.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
40.	Sản xuất máy luyện kim	2823
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0990
42.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

45.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, tư vấn tài chính, hoạt động của văn phòng luật sư và công ty luật)	7020
46.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Không bao gồm hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, y tế, thuốc bảo vệ thực vật và các loại hóa chất Nhà nước cấm)	2012
47.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
48.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
51.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	0810
52.	Đại lý du lịch	7911
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Phá dỡ	4311
55.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Bán buôn tổng hợp	4690
59.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ hoạt động đấu giá)	4541
60.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
61.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
62.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
63.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
64.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
65.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
66.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
67.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
68.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
69.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
70.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 18/09/2020 đến ngày 18/10/2020

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	Đội 4, Thôn Thắng Đầu, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.500.000	65.000.000.000	65,000	001082015659	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.500.000	65.000.000.000	65,000		
2	BÙI NGỌC CHUNG	Số 42B Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	20,000	012889222	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN HỮU PHÚC	Số 8, ngách 82/29 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.0 00	15.000.000.000	15,000	0420610002 56
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.500.0 00	15.000.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082015659

Ngày cấp: 25/05/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, Thôn Thắng Đầu, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 4, Thôn Thắng Đầu, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội